

Bản án số: 75/2024/HSST
Ngày 27/03/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ và Bà Nguyễn Thị Phú.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2024/HSST ngày 06 tháng 03 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 03 năm 2024, đối với:

1. Bị cáo: Phạm Phương N, sinh năm 1996.

HKTT: Khu phố Mao Trung, phường Phụng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt N; Con ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị L; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1998. Con: Có 01 con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1156 ngày 22/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện Quế Võ (nay là thị xã Quế Võ) xử phạt Phạm Phương N số tiền 15.000.000 đồng về hành vi "Mua bán, vận chuyển, tàng trữ vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép". Nộp phạt ngày 26/7/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2023 đến ngày 29/11/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Lãng Văn Đ, sinh năm 2001.

HKTT: Khun Tiêm, Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Lãng Văn H và bà Phùng Thị K; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo: Trần Danh D, sinh năm 2002.

HKTT: Khu phố Mao Trung, phường Phụng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Trần Danh D1 và bà Phạm Thị M; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 2000. Con: Có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Phương N, Lãng Văn Đ, Trần Danh D là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 22 tháng 11 năm 2023, N đang ngồi quán nước ở khu vực đường 24 thuộc phường Phụng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thì có nhu cầu sử dụng ma túy và gặp Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1998, HKTT: Khu phố Mao Trung, phường Phụng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh là vợ của Phạm Phương N và Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 08/8/2006, HKTT: Phong Quang, Vĩnh Quang, Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Lúc này N rủ H và N đi sử dụng ma túy, H và N đồng ý. Sau đó, N về nhà lấy 01 đèn nháy màu trắng, 01 đèn nháy màu đen có chữ "BLUETOOTH", 01 loa màu đen nhãn hiệu Marshall rồi đi bộ cùng H và N đến nhà nghỉ Minh Quân thuộc Khu Phố Mao Lại, phường Phụng Mao, thị xã Quế Võ. Khi đi đến nhà nghỉ Minh Quân, N, H, N gặp anh Lò Văn Cường, sinh năm 2006, HKTT: Bản Mường Bon, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La là nhân viên lễ tân nên N

bảo anh Cường cho thuê 01 phòng nghỉ, anh Cường đồng ý và bảo N, H, N lên phòng 701. khi lên phòng N gọi điện cho Đ và D rủ đến phòng 701 cùng sử dụng ma túy, Đ và D đồng ý. Đến khoảng 03 giờ 10 phút cùng ngày, Đ đến phòng 701 gặp N, H, N đang ở trong phòng. Khi thấy Đ đến thì N và H đi xuống lễ tân thuê phòng 401 của nhà nghỉ để ngủ. Khoảng 5 phút sau, thì D đến phòng gặp N và Đ đang ngồi nói chuyện trong phòng. Khi D đến Đ lấy từ túi áo khoác 01 túi nilong màu bạc bên trong có chứa chất bột màu tím (ma túy nước vui) mang theo trước đó để lên bàn và bảo mọi người cùng sử dụng. Sau đó N, Đ, D lần lượt cầm túi ma túy nước vui lên cho vào miệng nuốt. Sau khi D sử dụng ma túy nước vui xong thì D cất túi nilong màu bạc chứa ma túy nước vui vào túi áo khoác phía trước đang mặc. Lúc này Đ nói: "*Dùng mỗi nước vui thôi à*", nghe Đ nói vậy N, D, Đ thống nhất N sẽ bỏ tiền ra trước để mua ma túy Ketamin về cùng sử dụng rồi sẽ tính toán chia tiền Đ và D góp vào sau. Sau đó, N chuyển từ số tài khoản 890886318338 ngân hàng TPCM Kỹ thương Việt N (TCB) của N đến số tài khoản 1019289853 ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội (SHB) của D số tiền 1.500.000đ để đi mua ma túy. Sau khi N chuyển tiền, Đ gọi điện thoại cho 01 người đàn ông không quen biết hỏi mua 01 chỉ ma túy Ketamin thì người đàn ông đồng ý và hẹn Đ đến khu vực cổng chào Đ Phúc thuộc phường Đ Phúc, thành phố Bắc Ninh. Sau đó, D và Đ bắt taxi đi đến điểm hẹn gặp 01 người đàn ông không quen biết. Tại đây, Đ hỏi người đàn ông tiền mua ma túy hết bao nhiêu, người đàn ông nói hết 1.100.000 đồng và bảo Đ chuyển tiền vào số tài khoản 0869800323 tại ngân hàng Quân đội (MB) mang tên HOANG TRONG QUANG. Nghe vậy, Đ bảo D chuyển số tiền 1.100.000 đồng vào tài khoản của người đàn ông cung cấp, đồng thời hỏi chỗ để ma túy thì người đàn ông chỉ Đ đến gốc cây cạnh chỗ người đàn ông đứng, Đ đi đến vị trí người đàn ông chỉ thì thấy 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng. Đ biết là ma túy cần mua nên nhặt túi nilong lên đưa cho D. Sau đó, D và Đ bắt taxi đi về nhà nghỉ Minh Quân, trên đường về D vào 01 quán tạp hóa ven đường mua nước hết số tiền 100.000 đồng, D chuyển khoản số tiền 400.000 đồng còn lại trong tài khoản để trả tiền nước và nhờ chủ quán nước trả lại cho D số tiền 300.000 đồng tiền mặt để trả tiền taxi hết. Sau đó, Đ và D đi về phòng 701 thì thấy N đã để 01 đĩa sứ màu trắng bên trên có 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ hình ống hút và bỏ 01 thẻ nhựa màu đen có chữ "MB VISA" ở trên bàn của phòng nghỉ và đã bật đèn nháy và loa mở nhạc để

chuẩn bị sử dụng ma túy nên D bỏ 01 túi nilon màu trắng có chứa ma túy ketamin để lên đĩa sứ. Thấy vậy, N bỏ ma túy Ketamin trong túi nilong ra đĩa và hơ lửa "xào ma túy ke" và sử dụng 01 đường ma túy Ketamin đồng thời đưa đĩa ma túy cho D và Đ sử dụng cùng sử dụng. Sau khi N, D, Đ sử dụng ma túy, N gọi điện cho N và H rủ lên phòng 701 cùng sử dụng ma túy, N và H đồng ý. Lúc này N lên phòng 701 trước cầm đĩa ma túy ở bàn để sử dụng, khoảng 15 phút sau, H đi vào phòng và cầm đĩa ma túy sử dụng. Quá trình N và H đi vào phòng và sử dụng ma túy N, D, Đ đang nằm nghe nhạc tại phòng nên biết việc N và H sử dụng ma túy Ketamin nhưng không ngăn cản. Sau đó, Nhóm N, Đ, D, N, H tiếp tục sử dụng ma túy đến gần sáng thì H và N đi về trước. Đến 07^h30' cùng ngày 22/11/2023, lực lượng Công an vào bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Cùng ngày Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1998 (là vợ và ở cùng địa chỉ với Phạm Phương N) và Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 08/8/2006, HKTT: Phong Quang, xã Quang Vinh, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đến cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ trình diện và khai nhận về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 701 của nhà nghỉ Minh Quân ngày 21/11/2023 cùng các đối tượng trên.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Phạm Phương N, Trần Danh D và Lãng Văn Đ đã khai nhận về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại phòng 701 của nhà nghỉ Minh Quân ngày 21/11/2023 đồng thời N giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, IMEI: 3591800741G2537; D giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đồng, IMEI: 89049032004008882600009314914344; Đ giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đồng, IMEI: 357212094401189.

Tiến hành test chất ma túy đối với các đối tượng thể hiện: Phạm Phương N, Trần Danh D, Lãng Văn Đ, Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị Thúy N đều dương tính với chất ma túy Ketamine.

Quá trình điều tra Phạm Phương N, Trần Danh D và Lãng Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Các bị cáo N, D, Đ thống nhất góp tiền để mua ma túy cùng nhau sử dụng, N góp trước 1.500.000 đồng để Đ và D đi mua ma túy, sau khi sử dụng ma túy xong thì sẽ tính toán chia tiền Đ và D góp vào

sau. N, D, D cùng đồng ý và mời Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị Thúy N sử dụng ma túy tại phòng 701 của nhà nghỉ Minh Quân.

Vật chứng thu giữ:

+ Tại mặt bàn phòng 701 phát hiện thu giữ chất bột màu trắng trên bề mặt 01 đĩa sứ màu trắng vào 01 túi nilong màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu(ký hiệu M); Thu giữ 01 đĩa sứ bên trên có 01 túi nilon màu trắng bên trong bám dính chất bột màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đen có chữ "MB VISA", 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quần hình ống hút đều có bám dính chất bột màu trắng được cơ quan Công an niêm phong vào một hộp giấy dán kín theo đúng quy định.

+ Tại túi áo khoác phía trong bên trái của Trần Danh D 01 túi nilon màu bạc bên trong có chất bột màu tím được niêm phong vào một phong bì thư dán kín (ký hiệu là M1).

+ Tạm giữ tại phòng 701 gồm 01 đèn nháy màu trắng, 01 đèn nháy màu đen có chữ "BLUETOOTH", 01 loa màu đen nhãn hiệu Marshall.

+ Tạm giữ của N 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, IMEI: 3591800741G2537 đã qua sử dụng. Tạm giữ của D 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đồng, IMEI: 89049032004008882600009314914344 đã qua sử dụng. Tạm giữ của Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đồng, IMEI: 357212094401189.

Tiến hành kiểm tra 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của N, D, Đ xác định: Tại phần nhật ký cuộc gọi, tin nhắn SMS, Messenger và Zalo không có thông tin các cuộc gọi và tin nhắn. N, D, Đ khai nhận đã tự xóa hết sau khi liên lạc mua ma túy và rủ nhau sử dụng ma túy.

Kiểm tra lịch sử giao dịch tài khoản số 890886318338 ngân hàng TPCM Kỹ thương Việt N (TCB) mang tên Phạm Phương N có chuyển số tiền 1.500.000 đồng đến số tài khoản 1019289853 ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội (SHB) mang tên Trần Danh D vào hồi 05h46' ngày 22/11/2023; Kiểm tra lịch sử giao dịch số tiền tài khoản 1019289853 ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội (SHB) mang tên Trần Danh D có chuyển số tiền 1.100.000 đồng đến số tài khoản 0869800323 tại ngân hàng MB mang tên HOANG TRONG QUANG vào hồi 06h12' ngày 22/11/2023 là tài khoản của

Hoàng Trọng Quang, sinh năm 2002, HKTT: Khu Xuân Ổ B, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Tại bản Kết luận giám định số 2368/KL-KTHS ngày 06/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

"+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M gửi giám định có khối lượng là 0,0229 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine.

+ Chất bột màu tím bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng là 0,00615 gam; Có chứa ma túy; Loại ma túy: Ketamine; Hàm lượng Ketamine trong mẫu vật gửi giám định là 0,93%

+ Chất bột màu trắng bám dính tên 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) thẻ nhựa màu đen và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng bên trong hộp giấy gửi giám định có khối lượng là 0,0028 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine."

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo Phạm Phương N, Lãng Văn Đ và Trần Danh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSQV ngày 05/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ đã truy tố Phạm Phương N, Lãng Văn Đ và Trần Danh D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Điều b, c, Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Phạm Phương N, Lãng Văn Đ và Trần Danh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo Phạm Phương N, Lãng Văn Đ và Trần Danh D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong phần tranh luận, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử

tuyên bố bị cáo Phạm Phương N, Lãng Văn Đ và Trần Danh D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị:

- Áp dụng Điểm b, c, Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Phạm Phương N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành quyết định thi hành án nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ bị cáo từ ngày 22/11/2023 đến ngày 29/11/2023. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điểm b, c, Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Lãng Văn Đ từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2023. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điểm b, c, Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Trần Danh D từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2023. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 hộp giấy đựng mẫu vật sau giám định có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, 01 đèn nháy màu trắng đã qua sử dụng, 01 đèn nháy màu đen có chữ "BLUETOOTH" đã qua sử dụng. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.000 đồng; 01 loa màu đen nhãn hiệu Marshall đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, IMEI: 3591800741G2537; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đồng, IMEI: 89049032004008882600009314914344; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đồng, IMEI: 357212094401189.

Bị cáo Phạm Phương N, Lãng Văn Đ và Trần Danh D nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với Đ diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Phương N, Lãng Văn Đ và Trần Danh D tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định được: Khoảng 07h30' ngày 22/11/2023, tổ công tác Công an thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an phường Phụng Mao, thị xã Quế Võ kiểm tra tại phòng VIP 701 của nhà nghỉ Minh Quân thuộc khu Mao Lại, phường Phụng Mao, TX Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh phát hiện bắt quả tang các đối tượng Phạm Phương N, Trần Danh D và Lãng Văn Đ có hành vi chuẩn bị địa điểm, cung cấp chất ma túy, công cụ và “xào ma túy ke” để các đối tượng Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 08/8/2006 (17 tuổi 03 tháng 14 ngày) cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ 0,0872 gam ma túy Ketamine còn lại sau khi sử dụng. Như vậy, thấy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của Phạm Phương N, Lãng Văn Đ và Trần Danh D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại Điểm b, c, Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước; việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này.

Bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, các bị cáo đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn thị xã Quế Võ. Chính vì vậy phải đưa ra xét xử các bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Vụ án có tính chất đồng phạm, trong đó bị cáo N là người rủ bị cáo D, bị cáo Đ, H và N đến nhà nghỉ Minh Quân để sử dụng ma túy. Ba bị cáo cùng thống nhất góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng rồi chia tiền, bị cáo N là người chuẩn bị địa điểm, góp tiền trước và chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy và trực tiếp “*Xào ma túy ke*” cho mọi người cùng sử dụng. Bị cáo Đ là người đã chuẩn bị “*ma túy nước vui*” để ba bị cáo cùng sử dụng. Bị cáo Đ và bị cáo D là người đã liên hệ để mua ma túy để tiếp tục sử dụng. Cả ba bị cáo đều không ngăn cản H và N sử dụng ma túy. Xét về vai trò trong việc tổ chức sử dụng ma túy thì N có vai trò nhỉnh hơn Đ và D, Đ và D có vai trò Nng nhau.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Cả ba bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo N là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Mua bán, vận chuyển, tàng trữ vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép". Bị cáo Đ và bị cáo D đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra ba bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N có ông nội là ông Phạm Văn Viễn là liệt sỹ được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba; Bị cáo Đ có ông nội là ông Lăng Văn Linh được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; Bị cáo D có ông nội là ông Trần Danh Diễn là thương binh loại A, thương tật 3/4 nên đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả ba bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy cả ba bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với ba bị cáo.

Đối với chiếc bật lửa bị cáo N đã sử dụng để xào ma túy ke. Bị cáo khai nhận đã làm rơi mất, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy tìm nhưng đến nay chưa thu hồi được.

Đối với Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Thúy N đều được N, D, Đ mời sử dụng ma túy, không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thị xã Quế Võ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 1.500.000 đồng) đối với H và (phạt tiền 750.000 đồng) đối với N về hành sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ tại khu vực cầu Đ Phúc, TP. Bắc Ninh, quá trình điều tra xác định số tài khoản D chuyển tiền mua ma túy của người đàn ông bán ma túy cung cấp là của Hoàng Trọng Quang. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Công an phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh hiện Quang không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh đến khi làm rõ sẽ xử lý sau.

Về nguồn gốc túi ma túy nước vui quá trình điều tra Đ khai nhận mua của 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực Khu công nghiệp Quế Võ số 1, thuộc thị xã Quế Võ với giá 300.000 đồng, Đ không biết tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông trên nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh đến khi làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Ngà, sinh năm 1995, HKTT: Khu Bát Phí, phường Nhân Hòa, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh là chủ nhà nghỉ Minh Quân đã buông lỏng quản lý để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong cơ sở cho thuê lưu trú. Cơ quan điều tra Công an thị xã Quế Võ đã báo cáo Chủ tịch UBND TX. Quế Võ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 15.000.000 đồng và tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh đối với nhà nghỉ Minh Quân 09 tháng về hành vi trên.

Đối với Lò Văn Cường làm nhân viên lễ tân của nhà nghỉ Minh Quân, do không biết N đến thuê phòng nghỉ để cùng H, N, D, Đ sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra Công an thị xã không xử lý mà chỉ nhắc nhở là phù hợp.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 01 hộp giấy đựng mẫu vật sau giám định có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, 01 đèn nháy màu trắng đã qua sử dụng, 01 đèn nháy màu đen có chữ "BLUETOOTH" đã qua sử dụng. Đối với số tiền 10.000 đồng; 01 loa màu đen nhãn hiệu Marshall đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, IMEI: 3591800741G2537; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đồng, IMEI:

89049032004008882600009314914344; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đồng, IMEI: 357212094401189 là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Phương N, Lăng Văn Đ và Trần Danh D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm b, c, Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Phạm Phương N 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành quyết định thi hành án nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ bị cáo từ ngày 22/11/2023 đến ngày 29/11/2023.

Áp dụng Điểm b, c, Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt Lăng Văn Đ 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2023. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điểm b, c, Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt Trần Danh D 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2023. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 hộp giấy đựng mẫu vật sau giám định có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, 01 đèn nháy màu trắng đã qua sử dụng, 01 đèn nháy màu đen có chữ "BLUETOOTH" đã qua sử dụng. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.000 đồng; 01 loa màu đen nhãn hiệu Marshall đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, IMEI: 3591800741G2537;

01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đồng, IMEI: 89049032004008882600009314914344; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đồng, IMEI: 357212094401189. (Theo biên bản giao vật chứng giữa Công an thị xã Quế Võ với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quế Võ ngày 05/02/2024 và Biên lai thu tiền ngày 06/02/2024).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Phạm Phương N, Lăng Văn Đ và Trần Danh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, Chi cục THADS thị xã Quế Võ;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đắc Dũng